

QUYẾT ĐỊNH

Về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 03 tháng 3 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung quy hoạch chiếu sáng đô thị trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị 5 năm, 10 năm trên địa bàn quản lý; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị 5 năm, 10 năm trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị tổ chức thi công các công trình chiếu sáng đô thị trên đường bộ đang khai thác thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đồng thời kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định.

5. Tổ chức phổ biến và thực hiện các văn bản của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị.

6. Tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chỉ đạo Công ty Điện lực Đắk Lắk cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng đô thị, đảm bảo cung cấp điện ổn định cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, bão lụt không đảm bảo an toàn để cấp điện).

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị và việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

3. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, đúng mục đích, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng các điểm du lịch, công trình văn hóa, di tích lịch sử, tượng

đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Cung cấp thông tin công nghệ khoa học mới về quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng, hướng dẫn các đơn vị áp dụng khoa học và công nghệ trong quản lý chiếu sáng đô thị.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ chức năng thuộc Công an tỉnh, Công an cấp xã phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ chức năng thuộc Công an tỉnh, Công an cấp xã chủ động thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự đối với hoạt động chiếu sáng đô thị và phối hợp trong việc triển khai thực hiện các công trình chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan (nếu có) và đề xuất xử lý theo đúng quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, tổ chức lập bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung quy hoạch chiếu sáng đô thị trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị trên địa bàn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị 5 năm, 10 năm trên địa bàn quản lý.

4. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí chi cho các hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị theo quy định.

5. Xem xét, cho phép các tổ chức, cá nhân thực hiện chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị.

6. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

8. Hàng năm, báo cáo tình hình quản lý chiếu sáng đô thị, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn về Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo nội dung quy định tại Điều 23 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

2. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm của các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng

Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận, phù hợp với tính chất từng đô thị và bảo đảm mỹ quan đô thị. Sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý theo nội dung chấp thuận đầu tư dự án.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có) về kết quả thực hiện Quyết định này theo quy định (thông qua Sở Xây dựng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Chương V (quy định về chiếu sáng đô thị) Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công ty Điện lực Đắk Lắk;
- Các P.CVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các P, TT: NNMT, ĐTKT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, CNXD (HVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Thái